

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước,
phát triển Chính quyền số xã Quảng Nhâm năm 2022**

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
- Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Quyết định 1185/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện A Lưới về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số huyện A Lưới đến năm 2025.
- Kế hoạch số 179/KH-UBND, ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện A Lưới Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số huyện A Lưới năm 2022;

II. MỤC TIÊU NĂM 2022

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 1185/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện A Lưới về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số huyện A Lưới đến năm 2025; Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện A Lưới Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số huyện A Lưới năm 2022;
- Triển khai đồng bộ các giải pháp hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân; phát triển chính quyền điện tử huyện dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới hình thành Chính quyền số.
- Góp phần hoàn thiện Kiến trúc ICT đô thị thông minh của tỉnh Thừa Thiên Huế, qua đó tạo được nền tảng cốt lõi của đô thị thông minh đáp ứng điều kiện triển khai Internet vạn vật (IoT); Xử lý dữ liệu lớn (BigData). Từng bước xây dựng phát triển các dịch vụ đô thị thông minh. Nâng cao hiệu quả của việc xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.
- Từng bước tiến hành triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong cơ quan Nhà nước, dần hoàn thiện các Chỉ số chuyển đổi số ở cấp xã trên cơ sở các nội dung của Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ

quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử xã Quảng Nhâm

- 100% tỷ lệ hồ sơ giải quyết Thủ tục hành chính (TTHC) được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp xã.
- 100% tỷ lệ Trang thông tin điện tử cấp xã tuân thủ các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.
- 20% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện TTHC.
- 90% tỷ lệ DVCTT xử lý bằng hồ sơ điện tử.
- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.
- 95% tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.
- 95% tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.
- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được số hoá
- Sử dụng hệ thống phần mềm dùng chung tích hợp;

b) Mục tiêu ứng dụng CNTT phục vụ người dân hướng đến xây dựng đô thị thông minh

- 100% số lượng người dân tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.
- 60% tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC.
- Phối hợp triển khai tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- 70% DVCTT cung cấp mức độ 3.
- 70% DVCTT cung cấp mức độ 4.
- 70% DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến (HSTT) trên tổng DVCTT mức độ 3.
- 70% DVCTT mức độ 4 có phát sinh HSTT trên tổng DVCTT mức độ 4.
- Tối thiểu 95% người dân hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
- 50% TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích (BCCI).

c) Mục tiêu phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- 100% tỷ lệ phần mềm quản lý văn bản và điều hành được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.
- Kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- 100% hệ thống thông tin trong CQNN được phê duyệt theo cấp độ.
- 100% các máy tính của cán bộ, công chức, viên chức được cài đặt phần mềm diệt virus tập trung (BKAV Endpoint).
- Kết nối hợp trực tuyến với đường truyền dữ liệu tốc độ cao.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022

1. Xây dựng Chính quyền số

a) Ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số, Chính quyền số.
- Triển khai, thực hiện các chủ trương, định hướng của tỉnh Thừa Thiên Huế, chương trình của huyện về chuyển đổi số, Chính quyền số trên địa bàn xã.
- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện thực hiện chuẩn hóa các hệ thống thông tin dùng chung trong cơ quan Nhà nước theo kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0.
- Triển khai tập huấn đồng bộ liên thông phần mềm dùng chung của tỉnh từ xã đến các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị: phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số,... để gửi nhận văn bản trên môi trường mạng đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân

- Thực hiện theo hướng chuẩn hóa theo các quy định mới của Cổng dịch vụ công của quốc gia; Số hóa dữ liệu theo hướng chuẩn hóa lưu trữ điện tử và hồ sơ điện tử.
- Phối hợp, triển khai thực hiện việc chuẩn hóa nền tảng tích hợp các dịch vụ khác vào Cổng dịch vụ công thống nhất tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức.
- Rà soát dịch vụ công; bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại, vận dụng các tiện ích đã được triển khai vào thực tiễn như: Dịch vụ bưu chính công ích, hồ sơ điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, xác thực danh tính... để áp dụng vào thủ tục hành chính đảm bảo đủ điều kiện công bố mức độ 3,4.
- Công khai đầy đủ các TTHC sau khi được tỉnh công bố trên trang thông tin điện tử của xã; Công khai việc tra cứu quá trình xử lý hồ sơ và mức độ hài lòng của người dân trên trang thông tin điện tử của xã.
- Triển khai các giải pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng dịch vụ BCCI.

c) Phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng dùng chung: Nâng cấp các trang thiết bị công nghệ mới, nâng cấp các thiết bị, máy móc cho cán bộ, công chức, viên chức và tại Trung tâm Hành chính công xã và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã để phục vụ xử lý công việc hàng ngày và cho người dân được tốt hơn.
- Phối hợp triển khai hệ thống giải pháp Dữ liệu lớn (Big Data) phục vụ cho việc thu thập, tổng hợp, phân tích và hỗ trợ công cụ dự báo quản lý trên nền tảng dữ

liệu lớn.

- Hạ tầng về an toàn thông tin: Phối hợp với Sở thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai phần mềm diệt virus tập trung (BKA V Endpoint), xây dựng nền tảng và hệ thống quy chuẩn đảm bảo an toàn thông tin phục vụ chuyển đổi số đến năm 2030.

d) Phát triển nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

- Phối hợp, triển khai đề án Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

- Tham gia bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin các cơ quan Nhà nước theo Khung chương trình chuyển đổi số của huyện.

- Tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Nhà nước trong chuyển đổi số.

- Tham gia tập huấn nâng cao kiến thức về nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ lãnh đạo.

2. Xây dựng Xã hội số

- Thực hiện các chủ trương, định hướng của tỉnh về phát triển xã hội số và chuyển đổi số cho người dân.

- Tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số và xã hội số trên các phương tiện thông tin và ở các cấp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Nhà nước.

2. Nguồn xã hội hóa.

3. Các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức VHXX (phụ trách lĩnh vực Văn hóa và Thông tin)

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các quy định, chính sách để tạo giải pháp đảm bảo môi trường pháp lý trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã; phối hợp tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cán bộ phụ trách CNTT đảm bảo mục tiêu phát triển của các ngành, địa phương.

- Tham mưu, đề xuất UBND xã điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tham mưu các phương án để huy động các nguồn lực xã hội tham gia xây dựng Chính quyền điện tử và dịch vụ Đô thị thông minh.

2. Công chức Kế toán ngân sách xã

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách địa phương tham mưu lãnh đạo UBND xã về việc cân đối, bố trí đủ ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với công chức Văn hóa và xã hội hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan Nhà nước và chuyển đổi số của xã.

- Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND xã thực hiện dự án Đô thị

thông minh.

- Tham mưu kinh phí duy trì Trang thông tin điện tử các cấp trên địa bàn xã, kinh phí thuê dịch vụ, kinh phí triển khai ứng dụng và phát triển CNTT theo đề xuất của địa phương.

3. Các công chức chuyên môn khác

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với công chức VHXXH thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND xã tình hình triển khai Kế hoạch khi có yêu cầu (thông qua phòng Văn hóa và Thông tin).

- Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; Đầu tư trang thiết bị xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của đơn vị.

Trên đây là kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số xã Quảng Nhâm năm 2022./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXX huyện;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH